

PHỤ LỤC SỐ 01

DỰ TOÁN THU SỰ NGHIỆP NGÀNH Y TẾ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ - SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Tên đơn vị	Giao thu sự nghiệp năm 2025	Trong đó					
			Nộp NSNN	Số thu được để lại sử dụng	Trong đó			
					Các chi phí dịch vụ KCB (bao gồm cả tiền lương...)	Chi CMNV	Chia ra	
							Chi CCTL (35, 40%)	Chi chuyên môn
TỔNG CỘNG		1.248.260	206	1.248.053	871.146	376.907	4.915	371.992
A.	Khối QLNN	467	140	327	-	327	131	196
1	Văn phòng Sở Y tế	400	120	280		280	112	168
2	Chi cục vệ sinh an toàn TP	67	20	47		47	19	28
3	Chi cục dân số KHHGD			-		-	-	-
B.	KHỐI SỰ NGHIỆP	1.247.793	66	1.247.726	871.146	376.580	4.785	371.796
I.	KHÁM CHỮA BỆNH	1.243.940	-	1.243.940	867.360	376.580	4.785	371.796
	Đơn vị tự chủ 100% chi TX	1.202.870	-	1.202.870	839.960	362.910	-	362.910
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh	318.450		318.450	243.400	75.050		75.050
2	Bệnh viện Y dược cổ truyền	65.000		65.000	45.500	19.500		19.500
3	Bệnh viện Phục hồi chức năng	55.000		55.000	49.760	5.240		5.240
4	Bệnh viện Phong và da liễu	21.990		21.990	14.600	7.390		7.390
5	Bệnh viện Nội tiết	22.000		22.000	15.400	6.600		6.600
6	Bệnh viện đa khoa huyện Yên châu	47.400		47.400	22.700	24.700		24.700
7	Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu	66.940		66.940	43.600	23.340		23.340
8	Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã	77.350		77.350	54.100	23.250		23.250
9	Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu	90.390		90.390	63.200	27.190		27.190
10	Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu	121.550		121.550	85.000	36.550		36.550
11	Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn	69.890		69.890	39.700	30.190		30.190
12	Bệnh viện đa khoa huyện Phù yên	95.730		95.730	67.000	28.730		28.730
13	Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên	36.120		36.120	25.200	10.920		10.920
14	Bệnh viện đa khoa huyện Mường La	36.000		36.000	17.800	18.200		18.200
15	Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai	44.250		44.250	28.700	15.550		15.550
16	Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp	34.810		34.810	24.300	10.510		10.510
	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi TX	41.070	-	41.070	27.400	13.670	4.785	8.886
17	Bệnh viện Tâm thần	11.110		11.110	7.700	3.410	1.194	2.217
18	Bệnh viện Mắt	12.000		12.000	7.200	4.800	1.680	3.120
19	Bệnh viện Phổi	17.960		17.960	12.500	5.460	1.911	3.549
II.	KHỐI Y TẾ DỰ PHÒNG TỈNH	3.853	66	3.786	3.786	-	-	-
1	Trung tâm Kiểm nghiệm	40	2	38	38	-		
2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	2.650		2.650	2.650	-	-	-
3	Trung tâm Pháp y	300	21	279	279	-	-	-
4	Trung tâm Giám định y khoa	863	43	819	819	-	-	-

